

Chương 1

KHÁI QUÁT VỀ KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

TỔNG CUNG, TỔNG CẦU

VÀ MÔ HÌNH AD - AS

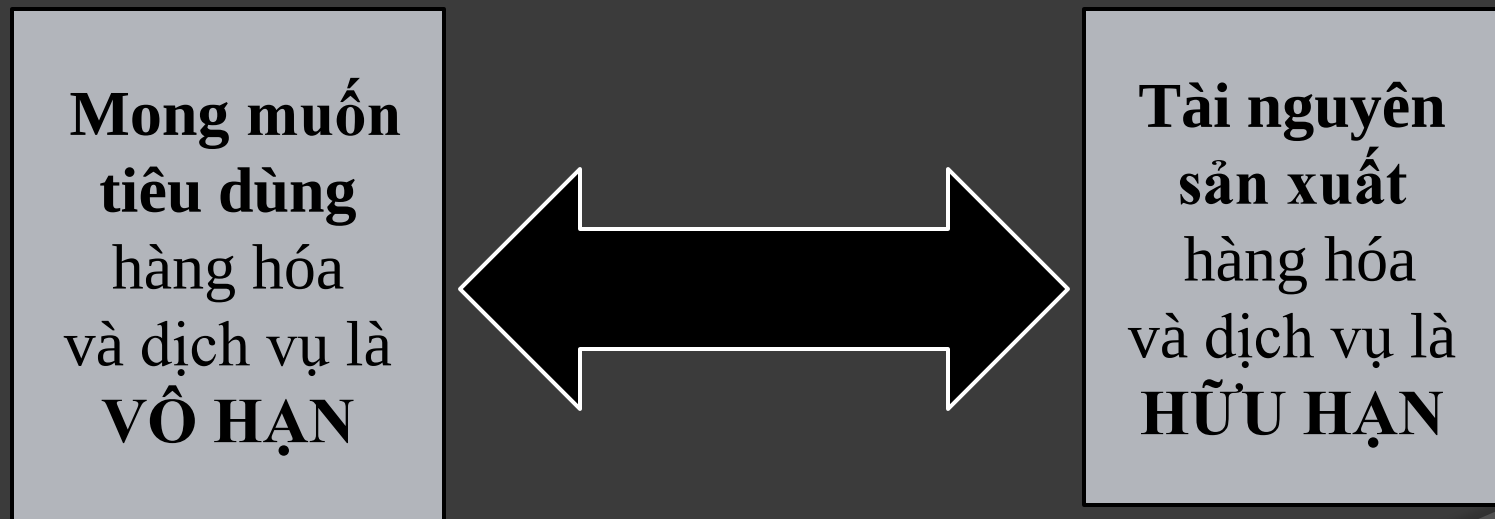
Nội dung

- ⦿ Đại cương về kinh tế học
- ⦿ Đối tượng và phương pháp nghiên cứu
- ⦿ Hệ thống Kinh tế Vĩ mô
- ⦿ Mục tiêu và công cụ của Kinh tế Vĩ mô
- ⦿ Một số khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản

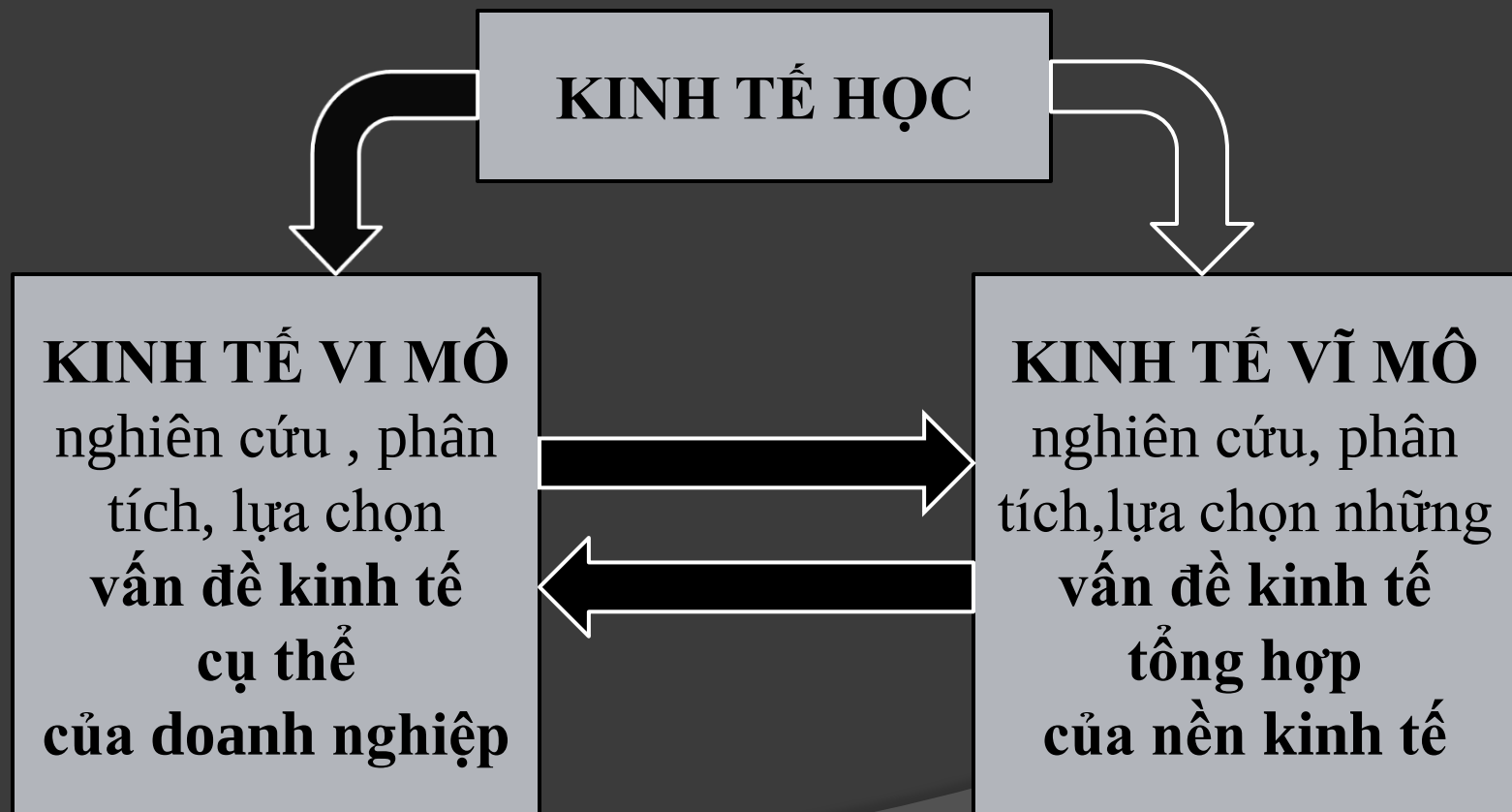
1.1. ĐẠI CƯƠNG VỀ KINH TẾ HỌC

**KHÔNG CÓ MỘT BỮA ĂN NÀO
LÀ MIỄN PHÍ**

1.1.1. Khái niệm: kinh tế học là khoa học của sự lựa chọn nghiên cứu cách thức xã hội sử dụng tài nguyên khan hiếm sản xuất các hàng hóa và dịch vụ đồng thời phân phối cho mọi thành viên xã hội tiêu dùng



1.1.3.KINH TẾ HỌC VI MÔ VÀ MỐI LIÊN HỆ VỚI KINH TẾ VĨ MÔ



1.1.4. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học vĩ mô

Đối tượng nghiên cứu:

KTVM nghiên cứu mối quan hệ kinh tế trên bình diện nền kinh tế quốc dân. Bao gồm:

- ❖ Tổng sản lượng (GDP; GDP/pop)
- ❖ Mức giá chung của nền kinh tế (CPI, lạm phát)
- ❖ Thất nghiệp (u)
- ❖ Cán cân thương mại

1.1.4. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học vĩ mô

Phương pháp nghiên cứu:

- ❖ Trừu tượng hóa khoa học
- ❖ Thống kê
- ❖ Mô hình hóa
- ❖ Cân bằng tổng hợp
- ❖ Phân tích thực chứng
- ❖ Phân tích chuẩn tắc

1.2. Hệ thống kinh tế vĩ mô

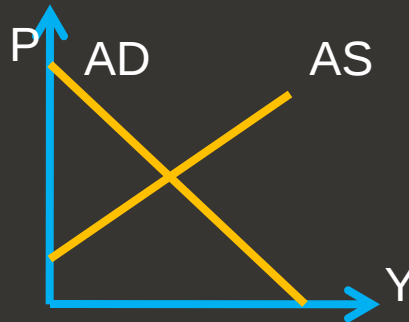
Đầu vào

- + CS tài khóa
- + CS tiền tệ
- + CS KT đối ngoại
- CS thu nhập
- + Thời tiết
- + Chiến tranh
- + ...



Hộp đen

Tương tác giữa
các lực lượng
kinh tế vĩ mô



Đầu ra:

- + Y
- + P
- + U
- + Nx

1.2.1. Tổng cung và tổng cầu

1.2.1.1 Tổng cung

Mức giá trung bình của nền kinh tế ảnh hưởng đến tổng cung tuân theo luật cung

trong một khoảng thời gian nhất định. Giá định các nhân tố khác không thay đổi.

$$AS = \sum_{i=1}^n S_i$$

Giá NVL, W, khấu hao tăng,

hưởng của nền kinh tế

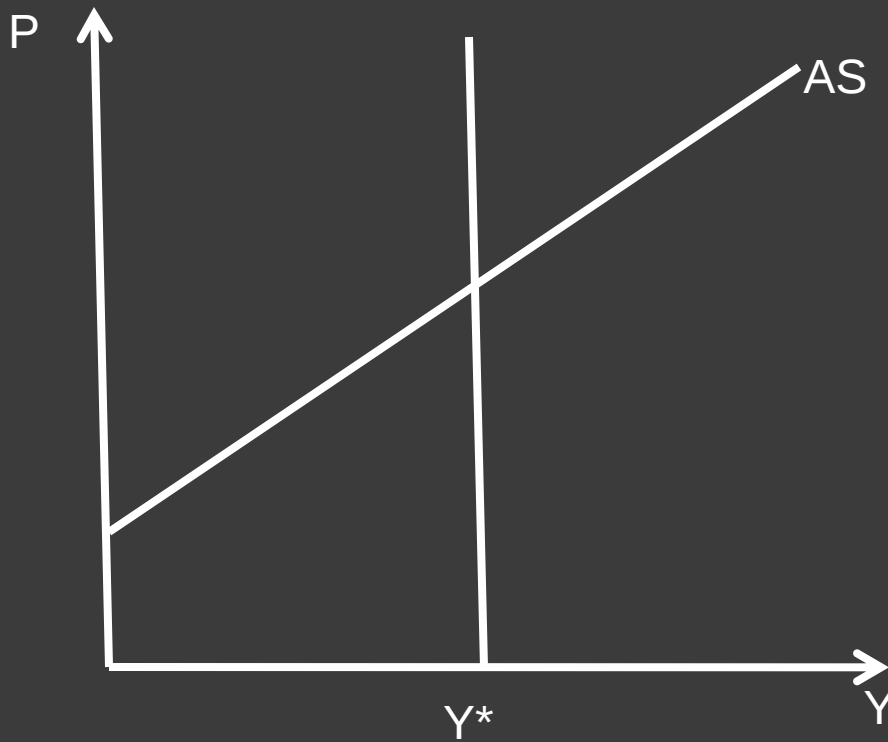
Chi phí sản xuất tăng

Các DN giảm đầu tư

1.2.1. Tổng cung và tổng cầu

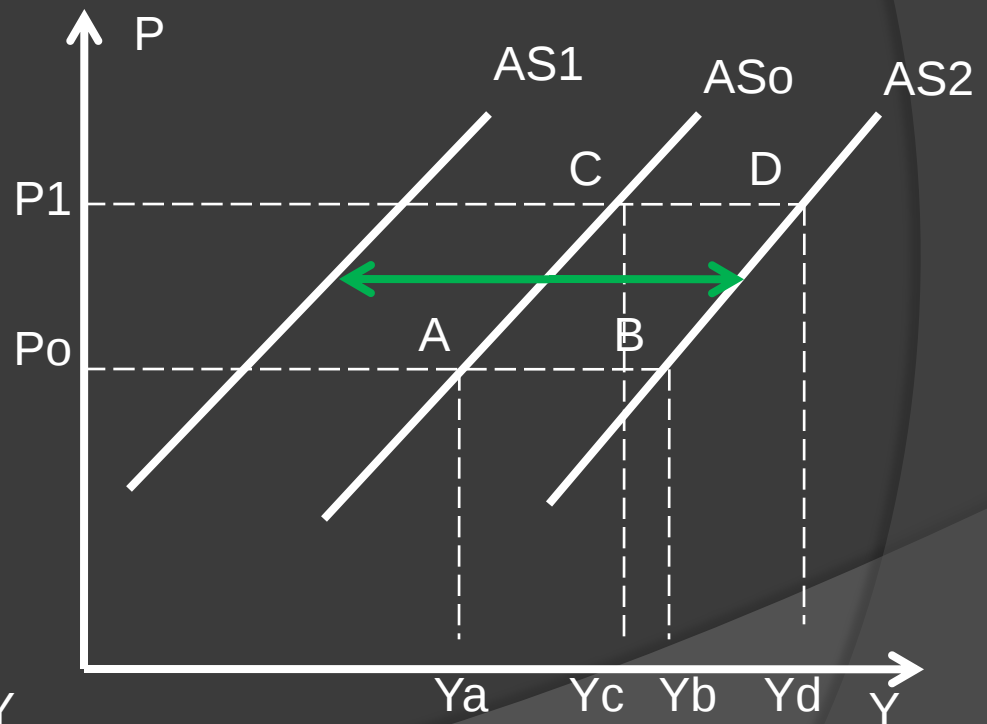
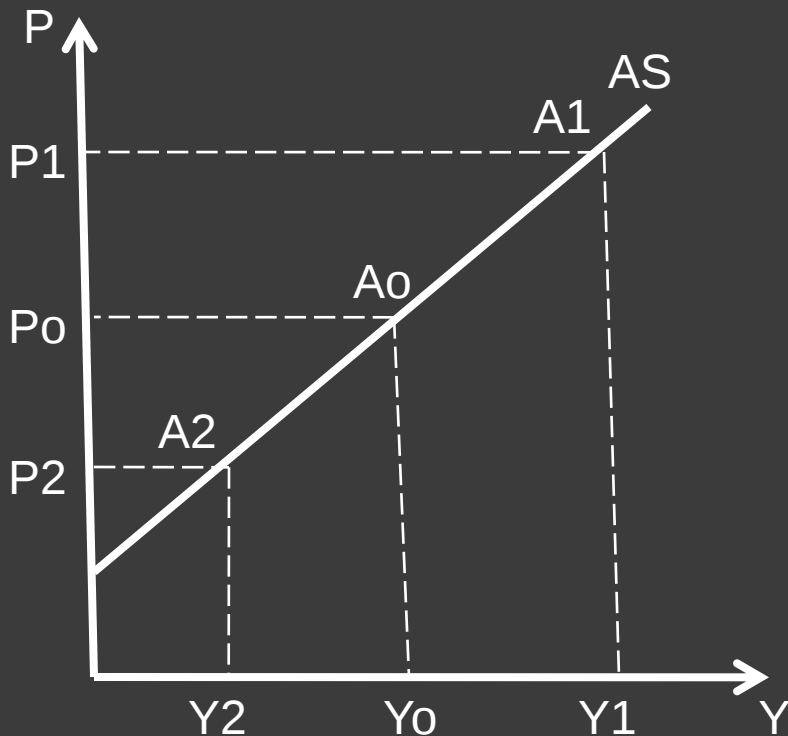
1.2.1.1. Tổng cung

- Đường tổng cung và sản lượng tiềm năng:



Y^* : sản lượng tối đa mà nền kinh tế đạt được trong điều kiện toàn dụng nhân công. Y^* phụ thuộc : L , K . tài nguyên và công nghệ. Đường AS trong dài hạn là đường song song với trục tung cắt trục hoành ở Y^*

Sự *di chuyển* và *dịch chuyển* của đường AS



1.2.1.2. TỔNG CẦU

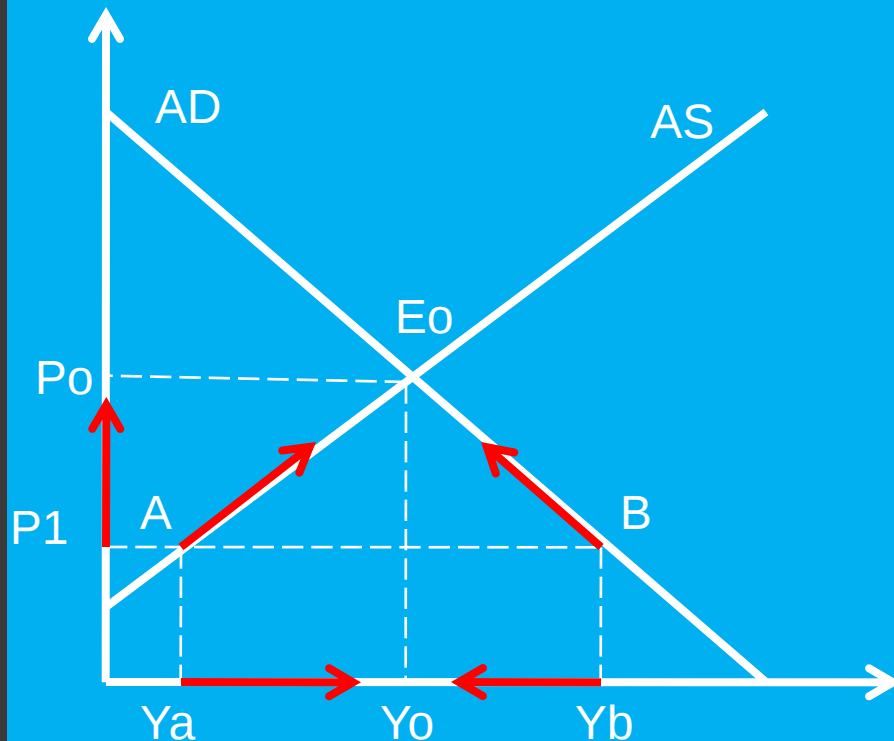
- KN: Tổng khối lượng hàng hóa và dịch vụ (tổng sản phẩm quốc dân) mà các tác nhân trong nền kinh tế sẽ sử dụng tương ứng với các mức giá. Giả định các nhân tố khác không thay đổi.

$$AD = \sum_{i=1}^n Di$$

□ Nhân tố ảnh hưởng đến tổng cầu

- ⊙ Mức giá cả chung của nền kinh tế
- ⊙ Thu nhập Y
- ⊙ Chi tiêu Chính phủ
- ⊙ Mức cung tiền
- ⊙ Đầu tư của KVTN
- ⊙ $N_x = E_x - I_m$

1.2.2. Mô hình AD – AS và quá trình tự điều chỉnh của nền kinh tế



Trạng thái của nền kinh tế có xu hướng nằm ngoài trạng thái cân bằng và nền kinh tế sẽ tự điều chỉnh để tiến về E_0 . Quá trình tự điều chỉnh được mô tả như sau:

Tại A:

- $P_1 < P_0$

- $AD = Y_b, AS = Y_a$

Nền kinh tế dư cầu :

$AD - AS = Y_b - Y_a$

Giá cả tăng từ P_1 lên P_0 , làm cho AS tăng và AD giảm xuống, nền kinh tế tiến về E_0 . Với các mức giá $> P_0$, quá trình tự điều chỉnh diễn ra theo chiều ngược lại

1.3. Mục tiêu và công cụ của kinh tế vĩ mô

1.3.1. Mục tiêu của kinh tế vĩ mô

- Sản lượng
- Việc làm
- Ổn định giá cả và kiểm soát lạm phát
- Ổn định tỷ giá hối đoái
- Công bằng

1.3.2. Chính sách kinh tế vĩ mô (Các chính sách KTVM chủ yếu)

- ◎ Chính sách tài khóa là chính sách điều chỉnh thu nhập và chi tiêu của CP để hướng nền kinh tế vào một mức sản lượng và việc làm mong muốn.

CSTK bao gồm 2 công cụ chủ yếu:

- T và G
- Được thực hiện theo hai hướng: thắt chặt hoặc mở rộng.

1.3.2. Chính sách kinh tế vĩ mô

- ◎ Chính sách tiền tệ là chính sách tác động vào đầu tư tư nhân để hướng nền kinh tế vào một mức sản lượng và việc làm mong muốn. CSTT bao gồm 2 công cụ:
 - MS và i
 - Được thực hiện theo 2 hướng: thắt chặt hoặc mở rộng.

1.3.2. Công cụ kinh tế vĩ mô (các chính sách KTVM chủ yếu)

- **Chính sách thu nhập**: là các biện pháp công cụ mà Chính phủ sử dụng nhằm tác động trực tiếp đến tiền công, giá cả

Công cụ của CS bao gồm:

- Giá cả, tiền lương,
- Thuế

1.3.2. Công cụ kinh tế vĩ mô (các chính sách KTVM chủ yếu)

⦿ Chính sách kinh tế đối ngoại:

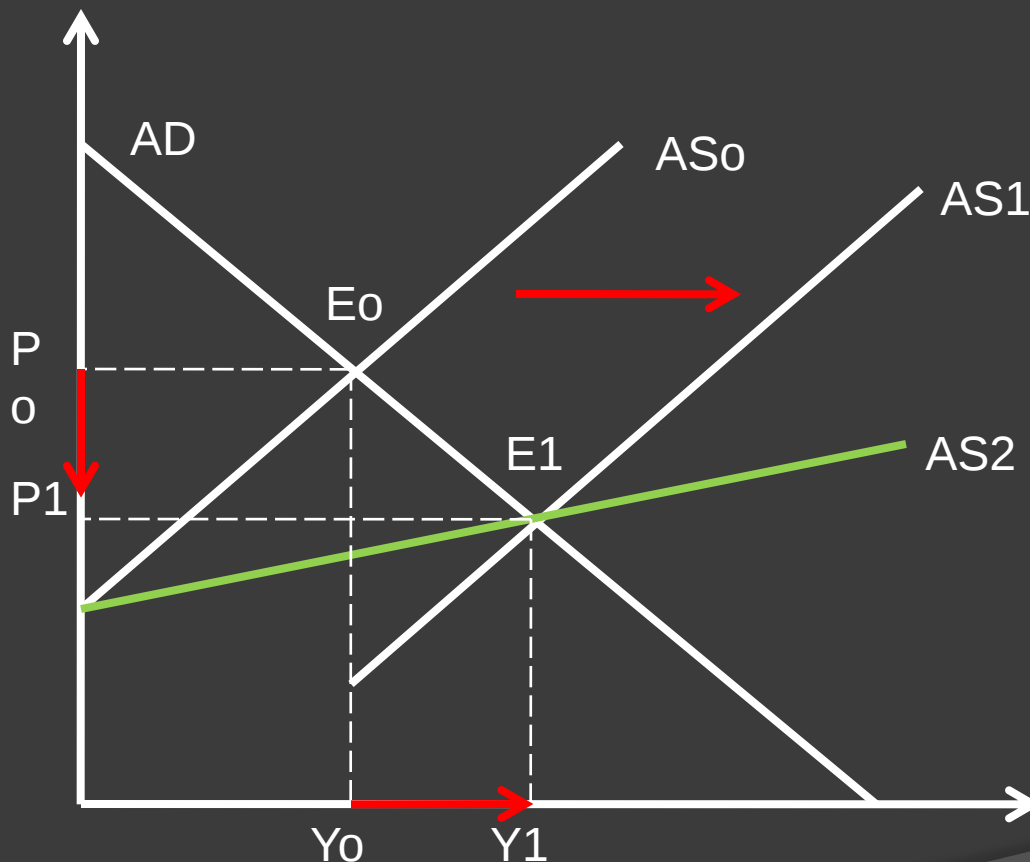
MT: Ổn định tỷ giá

Giữ cho cán cân thanh toán có thể chấp nhận được

Công cụ:

- Thuế quan
- Các biện pháp tài chính, tiền tệ khác

1.3.3. Mô hình AD – AS



Giả định nền kinh tế cân bằng ở $E_0 (P_0, Y_0)$ với:

- $Y_0 < Y^*$ và không có lạm phát

- **Mục tiêu can thiệp của CF :**

Tăng Y và giảm P

Chính phủ sẽ can thiệp như thế nào để đưa nền kinh tế từ điểm E_0 về E_1 .

- Chính phủ không thể tác động vào AD vì không đạt mục tiêu

- có thể tác động và làm thay đổi AS bằng 2 cách:

+ Làm dịch chuyển AS sang phải: giảm CFSX (W , P_i , khấu hao)

+ Làm thay đổi độ dốc AS

1.4. Một số khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số KTVM cơ bản

- ⊙ Tổng sản phẩm quốc dân và tăng trưởng
- ⊙ Tăng trưởng và thất nghiệp
- ⊙ Tăng trưởng và lạm phát
- ⊙ Lạm phát và thất nghiệp

1.5. Tổ chức kinh tế

Ba vấn đề kinh tế cơ bản:

- ❖ Sản xuất cái gì
- ❖ Sản xuất như thế nào
- ❖ Sản xuất cho ai

Cách thức giải quyết ba vấn đề kinh tế cơ bản:

- ❖ Cơ chế thị trường tự điều tiết
- ❖ Kinh tế mệnh lệnh (kế hoạch hóa tập trung)
- ❖ Kinh tế hỗn hợp